

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh An

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Anh T1, sinh ngày 16/10/1992, tại Tây Ninh;

ĐKTT: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hữu M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 02

Tại Bản án số 238/2016/HSST ngày 26/5/2016, Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh xử phạt T1 01 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2016, chưa nộp án phí.

Tại Bản án số 45/2020/HSST ngày 27/4/2020, Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh xử 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 21/9/2021 thì chấp hành xong án phạt tù, nộp án phí ngày 04/9/2020.

- Nhân thân: Ngày 01/02/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đến ngày 14/6/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, (có mặt).

2. Tiêu Quốc T2, sinh ngày 30/6/1992, tại Tiền Giang;

ĐKTT: Ấp Tân P, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Văn N (đã chết) và bà Trần Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ tên Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1992, có 01 người con sinh năm 2012;

- Tiền sự: 01

Ngày 21/5/2021 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, T2 chưa nộp phạt;

- Tiền án: 01

Tại Bản án số 104/2021/HSST ngày 26/11/2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt T2 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/10/2022, nộp án phí ngày 24/6/2022.

- Nhân thân:

Tại Bản án số 94/2015/HSST ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt T2 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/4/2016, nộp án phí ngày 24/12/2015.

Tại Bản án số 68/2017/HSST ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt T2 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2018, nộp án phí ngày 23/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại:

Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Vòng Nhật C, sinh năm 1971

Địa chỉ: 205/6A, P, phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp 5, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 06 giờ ngày 19/4/2023 T1 rủ T2 đi tìm tài sản của người dân để sơ hở lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T2 đồng ý. T2 lấy xe mô tô biển số 52M5-4377 chở T1 theo đường Quốc lộ 1A hướng TP. Hồ Chí Minh đi Tiền Giang đi tìm tài sản lấy trộm. Khi qua ngã tư B một đoạn khoảng 500m, T1 và T2 nhìn sang trái phát hiện nhà của anh Nguyễn Quốc Q ở Ấp 1, xã N, huyện B không người trông coi nên T1 rủ T2 vào nhà tìm tài sản lấy trộm, T2 đồng ý nên điều khiển xe rẽ trái qua lộ ghé vào trạm bán xăng dầu để gửi xe mô tô và đi bộ vào nhà của anh Q có cổng rào bằng sắt (cổng rào khóa), phần tiếp mặt đất có lỗ trống nên cả hai chui qua lỗ trống đi bộ vào bên trong nhà sau đó chui qua cửa sổ để vào bên trong thì thấy có một con dao Thái Lan dài 23cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, 01 cái tua vít dài 30cm, cán bằng nhựa màu vàng đen, nên T1 dùng con dao còn T2 dùng tua vít cạy 04 khung cửa sắt có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 43kg và 13 thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg, sau khi cạy xong thì cả 2 để con dao Thái Lan và tua vít lại vị trí ban đầu và vác những thanh nhôm, khung cửa sắt ra ngoài cổng rào để chở đi bán thì lực lượng Công an xã N tuần tra phát hiện bắt giữ T1, T2 cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG, ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá và kết luận: 04 khung cửa sắt có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 43kg; 13 thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg trên có tổng trị giá 643.250đ.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT có thu giữ: 04 khung cửa sắt có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 43kg, 13 thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quốc Q; 01 (một) con dao Thái Lan dài 23cm, cán dao bằng gỗ màu nâu; 01 (một) cái tua vít dài 30cm, cán bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) xe dream, màu nâu biển số 52M5-4377 do anh Vòng Nhật C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh C bán lại cho nam thanh niên không rõ lai lịch, không có làm thủ tục mua bán

và sang tên, T2 mua lại của một người không rõ với giá 700.000 đồng không có giấy tờ xe và mua bán.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSBL ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trịnh Anh T1 mức hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Xử phạt bị cáo Tiêu Quốc T2 mức hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 04 (bốn) khung cửa sắt có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 43kg và 13 (mười ba) thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quốc Q, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho anh Q theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/4/2023 là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 (một) xe dream, màu nâu biển số 52M5-4377 do anh Vòng Nhật C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh C bán lại cho nam thanh niên không rõ lai lịch, không có làm thủ tục mua bán và sang tên, T2 mua lại của một người không rõ với giá 700.000 đồng không có giấy tờ xe và mua bán, T2 sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị giao cho Công an huyện B xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài 23cm, cán dao bằng gỗ màu nâu; 01 (một) cái tua vít dài 30cm, cán bằng nhựa màu vàng đen sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc Q đã nhận lại 04 khung cửa sắt và 13 thanh nhôm nên không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG, ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 đều có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ ngày 19/4/2023, do không có tiền tiêu xài, T1 và T2 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T2 dùng xe mô tô biển số 52M5-4377 chở T1 đi đến nhà của anh Nguyễn Quốc Q, Ấp 1, xã N,

huyện B đột nhập vào nhà lén lút lấy trộm 04 khung cửa sắt có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 43kg và 13 thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg, trị giá 643.250đ của anh Q thì lực lượng Công an xã N tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Thấy rằng, các bị cáo Trịnh Anh T1 và Tiêu Quốc T2 có tuổi đời còn rất trẻ, có đủ sức khỏe để học tập và lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân, nhưng các bị cáo lại lười lao động, chỉ vì mục đích cá nhân để có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu và có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Trịnh Anh T1 là người khởi xướng rủ bị cáo Tiêu Quốc T2 và cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 04 khung cửa sắt của anh Nguyễn Quốc Q có tổng trọng lượng 43kg và 13 thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg, trị giá 643.250đ. Tuy tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do trước đó bị cáo Trịnh Anh T1 đã có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự mà chưa được xóa án tích và Tiêu Quốc T2 đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Nguyễn Quốc Q, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Anh T1 và bị cáo Tiêu Quốc T2 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

Đối với 04 (bốn) khung cửa sắt có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 43kg và 13 (mười ba) thanh nhôm có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 13kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quốc Q, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho anh Q theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/4/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Đối với 01 (một) xe dream, màu nâu biển số 52M5-4377 do anh Vòng Nhật C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe, anh C bán lại cho nam thanh niên không rõ lai lịch, không có làm thủ tục mua bán và sang tên, T2 mua lại của một người không rõ với giá 700.000 đồng không có giấy tờ xe và mua bán, T2 sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên giao cho Công an huyện B xác minh, xử lý giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài 23cm, cán dao bằng gỗ màu nâu; 01 (một) cái tua vít dài 30cm, cán bằng nhựa màu vàng đen sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc Q đã nhận lại 04 khung cửa sắt và 13 thanh nhôm, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Trịnh Anh T1 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023

- Xử phạt bị cáo Tiêu Quốc T2 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 23cm, cán dao bằng gỗ màu nâu; 01 (một) cái tua vít dài 30cm, cán bằng nhựa màu vàng đen.

Giao 01 (một) xe dream, màu nâu biển số 52M5-4377 cho Công an huyện B xác minh, xử lý theo quy định pháp luật

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trịnh Anh T1, Tiêu Quốc T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang &Tiền Giang
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Trần Thị Kim Thanh**